

E7- UNIT 3: BÀI TẬP VẬN DỤNG CƠ BẢN

EX1: Cho dạng đúng của động từ ở dạng quá khứ (V2) và quá khứ phân từ (V3), dùng bảng động từ bất quy tắc nếu cần.

V	V2	V3
be (là)		
bring (mang đến)		
buy (mua)		
cut (cắt)		
do (làm)		
eat (ăn)		
find (tìm)		
found (thành lập)		
go (đi)		
have (có)		
keep (giữ)		
lie (nằm)		
lie (nói dối)		
lose (mất)		
make (làm)		
move (di chuyển)		
play (chơi)		
provide (cung cấp)		
put (đặt)		
read (đọc)		
see (nhìn)		
sleep (ngủ)		
spend (dành)		
study (học)		
take (mang đi)		
think (nghĩ)		
travel (du lịch)		
visit (thăm)		
work (làm việc)		
write (viết)		